

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 02 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 118/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị N, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là chị Vũ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Hoàng Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/10/2007, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè, xúc phạm, đánh đập và đe dọa đến tính mạng của chị. Chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh T tuy ở cùng nhà nhưng sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: chị và anh T có hai con chung, các cháu tên là Hoàng Thị T, sinh ngày 20/10/2007 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 26/12/2013. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao hai cháu T và H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Hoàng Văn T đến Toà án để viết bản khai nhưng anh T đã không có mặt mà không có lý do nên không có bản khai của anh T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của chị N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N và giao các cháu T và H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Vũ Thị N đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Vũ Thị N khai, chị và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/10/2007. Chị N cũng xuất trình cho Tòa án một bản sao Trích lục kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đề ngày 27/10/2007, trong đó xác định anh Hoàng Văn T là chồng chị N. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Cũng theo chị N khai, vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè, xúc phạm, đánh đập và đe dọa đến tính mạng của chị. Theo kết quả xác minh ngày 10/12/2021, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, Trưởng thôn T cho biết, quá trình sinh sống tại địa phương, có lần thấy anh T đánh đuổi mẹ con chị N ra khỏi nhà, do công dân không báo cáo nên không biết vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề gì. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, các cháu Hoàng Thị T và Hoàng Thị Kim H là con chung của chị N

và anh T trình bày đều chứng kiến anh T thường xuyên rượu say, đánh đập chị N và chửi mắng các cháu.

Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh T luôn tồn tại mâu thuẫn, xung đột đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Vũ Thị N khai, chị và anh T có hai con chung, các cháu tên là Hoàng Thị T, sinh ngày 20/10/2007 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 26/12/2013. Chị N cũng xuất trình cho Tòa án bản sao chứng thực hai Giấy khai sinh, trong đó xác định các cháu Hoàng Thị T và Hoàng Thị Kim H là con chung của chị N và anh T. Mặc dù cháu T sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn, nhưng trong Giấy khai sinh của các cháu đều thể hiện cha đẻ là anh Hoàng Văn T. Mặt khác, trong sổ hộ khẩu, chủ hộ là anh Hoàng Văn T cũng thừa nhận cháu T có quan hệ với anh là con; quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì đối với vấn đề con chung nên đủ cơ sở khẳng định cháu T và cháu Hồng đều là con chung của chị N và anh T.

Chị N đề nghị Tòa án giải quyết giao hai cháu Hoàng Thị T và Hoàng Thị Kim H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, nhưng anh T không có mặt mà không có lý do. Mặt khác, các cháu đã đủ 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với chị N vì anh T thường xuyên say rượu rồi chửi mắng các cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, nên giao các cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Vũ Thị N thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Vì vậy, miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị N là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: công nhận các cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 20/10/2007 và Hoàng Thị Kim H, sinh ngày 26/12/2013 là con chung của chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn T. Giao các cháu T và H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N.

3. Về án phí: miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vũ Thị N.

4. Về quyền kháng cáo: chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Chung

Đào Văn Nam

